

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 58/2025/HS-PT
Ngày: 04/9/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lê Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân, ông Trần Khắc Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2025/TLPT-HS ngày 07/8/2025 đối với các bị cáo [Tống Tất Hà V](#) và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXPT-HS ngày 20/8/2025 đối với:

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: [Tống Tất Hà V](#); tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2007 tại [xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); nơi cư trú: [Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh](#); tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 26 ngày; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: [Tống Trần N](#); con bà [Nguyễn Thị Q](#) (đã chết); anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại [xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh](#) từ ngày 13/02/2025 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông [Nguyễn Hồng Q1](#) (cậu ruột bị cáo), sinh năm 1978; trú tại: [Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh](#); nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà [Phan Thị H](#) sinh năm 1991; trợ giúp viên pháp lý [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H](#); địa chỉ: [Số nhà A, P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh](#). Vắng mặt.

- Đại diện [Trường THPT L1](#); Địa chỉ: [xã C, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã T](#) nơi bị cáo học tập: Ông [Nguyễn Huy D](#), sinh năm 1983. Chức vụ: Bí thư đoàn trường. Vắng mặt.

2. Họ và tên: [Lê Gia H1](#); tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 01 năm 2008 tại [xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); nơi cư trú: [thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà](#)

Tỉnh; nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 18 ngày; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn H2; con bà Đậu Thị Thanh M; anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/11/2023 bị Công an huyện C ra Quyết định số 146/QĐ-XPHC xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 13/02/2025 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lê Gia H1: Bà Đậu Thị Thanh M (mẹ bị cáo), sinh năm 1981; trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị H3, sinh năm 1989; trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; địa chỉ: Số nhà A, P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có nơi bị cáo cư trú có: Ông Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1985. Chức vụ: Bí thư đoàn xã. Có mặt.

3. Họ và tên: Đào Đăng D2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 2007 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh; tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 05 ngày; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ danh tính; con bà Đào Thanh H4; anh chị em ruột: có 02 người cùng mẹ khác cha, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/11/2023 bị Công an huyện C ra Quyết định số 148/QĐ-XPHC xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng. Hiện đã nộp phạt vào ngày 12/12/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 13/02/2025 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2024 đến ngày 05/01/2025, Tổng Tất Hà V, sinh ngày 19/5/2007, Lê Gia H1, sinh ngày 28/01/2008, đều trú tại xã K cùng với Đào Đăng D2, sinh ngày 10/02/2007, trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng điện thoại cá nhân lập tài khoản Facebook đăng bài bán điện thoại di động hiệu Iphone giá rẻ, trả góp kèm theo nhiều ưu đãi khuyến mãi nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên cả nước, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng thời gian đầu tháng 12/2024, [Lê Gia H1](#), sinh ngày 28/01/2008, trú tại [xã K, huyện H](#) sử dụng điện thoại cá nhân lập tài khoản Facebook mang tên “[Vũ Tá Q2](#)” để đăng bài bán điện thoại Iphone giá rẻ trả góp kèm theo nhiều ưu đãi khuyến mãi. Sau đó [H1](#) rủ [Đào Đăng D2](#) sinh ngày 10/02/2007, trú tại [xã S, huyện H](#) cùng tham gia, [H1](#) đồng ý, rồi hai người cùng sử dụng chung một tài khoản Facebook “[Vũ Tá Q2](#)” để đăng bài bán điện thoại. Do tưởng thật nên vào ngày 15/12/2024 chị [Vũ Thị Trà M1](#), sinh ngày 31/01/2008, trú tại [tổ F, phường T, TP T](#) nhắn tin hỏi mua điện thoại thì [Lê Gia H1](#) và [Đào Đăng D2](#) giới thiệu bản thân là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại Iphone, chị [M1](#) hỏi một số loại máy nhưng chưa đồng ý mua. Đến sáng ngày 02/01/2025, chị [M1](#) nhắn tin hỏi mua điện thoại, [Đào Đăng D2](#) sử dụng điện thoại Iphone 15promax của [H1](#) để nhắn tin với chị [M1](#). Sau một lúc nói chuyện thì chị [M1](#) đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 14promax với giá 9.500.000đ. [D2](#) yêu cầu chị [M1](#) chuyển 300.000đ để đặt cọc, chị [M1](#) đồng ý. Lúc này [Lê Gia H1](#) đọc số tài khoản [ngân hàng M2](#) số 8634563333 mang tên chị [Đâu Thị Thanh M](#) (là mẹ đẻ của [H1](#), chị [M](#) không biết [H1](#) sử dụng tài khoản để lừa đảo) để [D2](#) gửi cho chị [M1](#) chuyển khoản. Sau đó [D2](#) có việc ra về. Sau khi nhận được tiền [H1](#) tiếp tục nhắn tin bảo với chị [M1](#) do sản phẩm có giá trị cao nhà xe không nhận thu tiền hộ nên yêu cầu chuyển thêm 2.300.000đ, số tiền còn lại sau khi nhận điện thoại mới thanh toán. Do tin tưởng nên chị [M1](#) chuyển 2.300.000đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày [D2](#) đến nhà [H1](#) thì biết [H1](#) đã lừa thêm được 2.300.000đ, [H1](#) bàn với [D2](#) tiếp tục lừa chị [M1](#) để lấy tiền. Do không biết nhắn tin như thế nào để chị [M1](#) tin tưởng nên [Lê Gia H1](#) đã gọi điện cho [Tống Tất Hà V](#), sinh ngày 19/5/2007, trú tại [xã K, huyện H](#) nhờ [V](#) đến nghĩ cách nhắn tin lừa đảo, [V](#) đồng ý. Khoảng 30 phút sau [V](#) đến nhà [H1](#) thì gặp [D2](#), rồi hai người bảo với [V](#) mới lừa được của chị [M1](#) tổng cộng 2.600.000đ, rồi nhờ [V](#) nghĩ cách. [V](#) sử dụng điện thoại của [H1](#) gọi cho chị [M1](#) đóng giả nhân viên nhà xe rồi bảo: “Em có hàng gửi đến, do hàng giá trị cao nên bên anh không nhận thu hộ, em chuyển khoản thanh toán số tiền còn lại cho bên bán để anh chuyển hàng”. Do nghi ngờ nên chị [M1](#) không đồng ý và nhắn tin yêu cầu trả lại số tiền 2.600.000đ, [V](#) nhắn lại do sản phẩm có giá trị cao nên không được hoàn lại. Một lúc sau chị [M1](#) đồng ý mua điện thoại và chuyển tiếp số tiền 6.000.000đ. Sau khi nhận được tiền thì [Lê Gia H1](#) và [Đào Đăng D2](#) đã chặn liên lạc với chị [M1](#). Tổng số tiền chiếm đoạt là: 8.600.000đ. Số tiền chia cho [Đào Đăng D2](#) 4.000.000đ, [Lê Gia H1](#) nhận 3.600.000đ; [Tống Tất Hà V](#) 1.000.000đ. Số tiền các bị can tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ hai:** Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng thời gian đầu tháng 12/2024, [Tống Tất Hà V](#) sử dụng điện thoại cá nhân lập tài khoản Facebook mang tên “[V1 apple](#)” rồi đăng bài bán điện thoại Iphone giá rẻ trả góp kèm theo nhiều ưu đãi khuyến mãi để làm cho người khác tin tưởng. Do tưởng thật nên vào ngày 15/12/2024, anh [Nguyễn Viết T](#), sinh năm 2004, trú tại [phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#) nhắn tin qua tài khoản Facebook “[Viet Ha apple](#)” hỏi mua điện thoại. Sau khi trao đổi [V](#) bảo anh [T](#) kết bạn với tài khoản Zalo “[Viet Hà](#)”, anh [T](#) đồng ý. Quá trình trao đổi anh [T](#) thống nhất mua trả góp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 là 8.000.000đ, trả trước 1.500.000đ, số tiền còn lại sẽ trả góp hàng tháng. Sau đó anh [T](#) chuyển khoản 1.500.000đ vào tài khoản [ngân](#)

hàng M3 số 18888555585 mang tên Tổng Tất Hà V. Sau khi nhận được tiền V tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh T chuyển thêm 1.000.000đ vì hồ sơ mua trả góp không được duyệt, do hết tiền nên anh T bảo với V chỉ còn 500.000đ, V bảo cứ chuyển trước 500.000đ cho V. Sau khi nhận được tiền thì V chặn liên lạc với anh T. Số tiền chiếm đoạt là **2.000.000đ**, V tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng thời gian đầu tháng 12/2024, Tổng Tất Hà V, sử dụng điện thoại cá nhân lập tài khoản Facebook mang tên “V1 apple” rồi đăng bài bán điện thoại Iphone giá rẻ trả góp kèm theo nhiều ưu đãi khuyến mãi để làm cho người khác tin tưởng. Do tưởng thật nên vào ngày 28/12/2024 chị Đỗ Thị Thu H5, sinh năm 2004, trú tại thôn V, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội nhắn tin hỏi V mua chiếc điện thoại Iphone 14promax, V bảo với chị H5 kết bạn với zalo “Viet Hà” để trao đổi. Sau khi thống nhất giá chiếc điện thoại là 10.600.000đ, V yêu cầu chị H5 trả trước 2.600.000đ nhưng chị H5 không đồng ý. Đến chiều cùng ngày V nhắn tin lại cho chị H5, sau một lúc H5 đồng ý mua và trả trước số tiền 4.600.000đ, số tiền còn lại sẽ trả góp theo tháng, trước mắt chuyển tiền cọc 300.000đ, còn 4.300.000đ khi nào nhận được máy sẽ chuyển. V đồng ý rồi gửi số tài khoản ngân hàng M3 mang tên Tổng Tất Hà V để H5 chuyển tiền. Do không có tiền trong tài khoản nên H5 nhờ bạn Trình Diệu L, sinh năm 2004, trú tại tổ A, phường M, quận C, thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản ngân hàng M3, số tài khoản 0973889976 chuyển tiền cho V 300.000đ. Sau khi nhận được tiền V tiếp tục nhắn tin cho H5 yêu cầu chuyển thêm 2.3000.000đ với lý do máy có giá trị cao, H5 đồng ý rồi nhờ L chuyển tiền. Đến ngày 29/12/2024, V bảo với H5 cần hoàn thiện hồ sơ trả góp nên yêu cầu chuyển thêm 2.000.000đ, H5 nhờ L chuyển tiếp 2.000.000đ. Sau khi nhận tiền V gọi điện cho H5 báo do mặt hàng có giá trị cao nên cần ứng trước 500.000đ, khi nào nhận điện thoại nhà xe sẽ chuyển lại tiền mặt. Do tin tưởng nên H5 nhờ L chuyển thêm 500.000đ. Khoảng một tiếng sau V sử dụng số điện thoại 0904712723 gọi điện cho H5 đóng giả nhân viên nhà xe rồi bảo: “Đơn hàng của em còn thừa bên anh 1.500.000đ nhưng bên kia tổng đơn cho anh là 3.000.000đ nên em chuyển khoản cho bên cửa hàng 1.500.000đ để nhận máy, khi nhận máy anh chuyển lại cho em 3.000.000đ tiền mặt”, do tin tưởng nên H5 nhờ L chuyển 1.500.000đ. Khoảng 20 phút sau V tiếp tục yêu cầu H5 chuyển thêm 1.000.000đ để hoàn thiện hồ sơ trả góp. H5 nhờ L chuyển cho V 1.000.000đ. Sau khi nhận được tiền thì V nhắn tin H5 báo địa chỉ nhận hàng không cùng tuyến với nhà xe nên yêu cầu chuyển số tiền 275.000đ để thuê nhân viên giao hàng, H5 nhờ L chuyển thêm 300.000đ cho V. Đến tối thì V gọi cho H5 và yêu cầu chuyển thêm 2.500.000đ để đủ số tiền theo giá hợp đồng mua trả góp sau khi hoàn xong hồ sơ hợp đồng sẽ chuyển trả lại, H5 đồng ý và nhờ L chuyển 2.500.000đ cho V. Đến ngày 30/12/2024 V yêu cầu H5 chuyển thêm 1.000.000đ để hoàn thiện thủ tục, sau khi hoàn thiện sẽ chuyển trả lại tiền. Do tin tưởng nên H5 nhờ bạn Nguyễn Phương A, sinh năm 2004, trú tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản ngân hàng M3 chuyển cho V 1.000.000đ. Sau khi nhận được tiền V tiếp tục yêu cầu chị H5 chuyển 500.000đ phí làm hồ sơ và hứa sau khi xong sẽ chuyển khoản trả lại, H5 nhờ chị A chuyển 500.000đ cho V. Sau khi nhận được tiền thì V chặn Zalo của H5. Số tiền chiếm đoạt tổng cộng là **11.900.000đ**, V tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng thời gian đầu tháng 12/2024, [Tổng Tất Hà V](#), sử dụng điện thoại cá nhân lập tài khoản Facebook mang tên “[V1 apple](#)” rồi đăng bài bán điện thoại Iphone giá rẻ trả góp kèm theo nhiều ưu đãi khuyến mãi để làm cho người khác tin tưởng. Vào ngày 05/01/2025, [Mai Anh T1](#), sinh năm 2004, trú tại [xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội](#) nhắn tin qua khoản Facebook “Viet Ha apple” hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 14Promax. [V](#) bảo với anh [T1](#) kết bạn [Z](#) “Viet Hà” để trao đổi việc mua bán. Sau khi thống nhất giá chiếc điện thoại Iphone 14 promax là 8.400.000đ, anh [T1](#) đồng ý thì [V](#) yêu cầu chuyển 400.000đ đặt cọc. [Anh T1](#) đồng ý rồi chuyển vào tài khoản [ngân hàng M3](#) số 18888555585 mang tên [Tổng Tất Hà V](#). Sau khi nhận tiền [V](#) tiếp tục gọi điện yêu cầu anh [T1](#) chuyển thêm 2.000.000đ với lý do đơn hàng có giá trị cao nên cửa hàng yêu cầu thu thêm tiền. [Anh T1](#) đồng ý rồi chuyển cho [V](#) 2.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt được số tiền [V](#) đã chặn Zalo của anh [T1](#). Tổng cộng số tiền chiếm đoạt là: **2.400.000đ**. Số tiền Việt tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo [Tổng Tất Hà V](#), [Lê Gia H1](#), [Đào Đăng D2](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Tổng Tất Hà V](#) 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Lê Gia H1](#) 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Đào Đăng D2](#) 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định các bị cáo [Tổng Tất Hà V](#), [Lê Gia H1](#), [Đào Đăng D2](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tội phạm, khung hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Tống Tất Hà V](#) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Lê Gia H1](#) 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Đào Đăng D2](#) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày thái độ ăn năn hối cải, hứa không tái phạm và mong Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Với hành vi đưa ra thông tin gian dối bán điện thoại Iphone giá rẻ trả góp kèm theo nhiều ưu đãi khuyến mãi nhằm làm cho các bị hại tin tưởng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Bị cáo [Lê Gia H1](#), [Đào Đăng D2](#), [Tống Tất Hà V](#) lừa của chị [Vũ Thị Trà M1](#) số tiền 8.600.000đ. (trong đó, [H1](#) thu lợi bất chính 3.600.000 đồng, [D2](#) 4.000.000 đồng, [V](#) 1.000.000 đồng). Ngoài ra bị cáo [V](#) còn lừa của anh [Nguyễn Viết T](#) số tiền 2.000.000 đồng, chị [Đỗ Thị Thu H5](#) số tiền 11.900.000 đồng; anh [Mai Anh T1](#) số tiền 2.400.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo [V](#) lừa đảo là 22.300.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 17.300.000 đồng của các bị cáo [Tống Tất Hà V](#), [Lê Gia H1](#), [Đào Đăng D2](#) đã phạm tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Tuy nhiên, xét các bị cáo [Tống Tất Hà V](#), [Lê Gia H1](#), [Đào Đăng D2](#) phạm tội thuộc khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (khung hình phạt ít nghiêm trọng); có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 (03 tình tiết) và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hơn nữa, thời điểm các bị cáo phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên, bồng bột, thiếu suy nghĩ, chưa có sự hoàn thiện về nhân cách và nhận thức, lại có nhiều hoàn cảnh éo le, gia đình khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [Hà V](#) xuất trình giấy báo trúng tuyển đại học. Do đó, HĐXX xét thấy mức án 12 tháng tù đối với bị cáo [Tống Tất Hà V](#), 10 tháng tù đối với bị cáo [Lê Gia H1](#), 09 tháng tù đối với bị cáo [Đào Đăng D2](#) mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức án nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm và có điều kiện tham gia học tập tiếp là đã đủ nghiêm.

[4]. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 BLHS: Tuyên bố: Bị cáo [Tống Tất Hà V](#), [Lê Gia H1](#), [Đào Đăng D2](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Tống Tất Hà V](#) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Lê Gia H1](#) 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo [Đào Đăng D2](#) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo [Tống Tất Hà V](#), [Lê Gia H1](#) cho [Ủy ban nhân dân xã xã K](#), tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo [Đào Đăng D2](#) cho [UBND xã H](#), tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu